TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **81/**2024/HS-ST
Ngày 27-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đẩu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hà Ứng Cương** và Ông **Nguyễn Thành Thái**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Hoài Khanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024, về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Lam Việt D (C), sinh ngày 06/6/1985 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 3/12; Quốc Tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lam S, sinh năm 1951 và bà Chiêm Thị P, sinh năm 1950; Vợ là Vương Mỹ L, sinh năm 1988 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được cho tại ngoại. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện theo uỷ quyền cho gia đình bị hại: Ông **Phạm Ngọc K**, sinh năm 1960 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp BC, xã ĐT, huyện AB, tỉnh KG

Người tham gia tố tụng khác:

1/ Bà **Kha Thị M**, là người làm chứng (vắng mặt)

2/ Chị **Võ Thị Thuỳ D**, là người làm chứng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 16 tháng 4 năm 2024, Phạm Vũ L điều khiển xe mô tô biển đăng ký số 68CA - 060.88 đi trên đường hành lang ven biển phía nam theo hướng từ cầu Cái Bé đi cầu Cái Lớn. Khi đến đoạn km88 thuộc ấp AT, xã BA, huyện CT, tỉnh KG thì xảy ra va chạm vào thùng xe kéo tự chế gắn vào xe mô tô biển đăng ký số 68C1 – 438.08 do Lam Việt D điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại (hướng cầu Cái Lớn đi cầu Cái Bé, Lam Việt D đã điều khiển phương tiện đi về bên trái hướng đi của D). Sau va chạm L bị ngã xe xuống đường và bị chấn thương vùng đầu được đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang cấp cứu, thấy thương tích quá nặng không cứu chữa được nên gia đình đã xin đưa về nhà vào lúc 19 giờ cùng ngày và sau đó L đã tử vong.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Công án đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với Lam Việt D là 0,00mg/lít khí thở. Phạm Vũ L có nồng độ cồn là 0,00mg/100ml máu.

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể qua hồ sơ số 322/KLTTgTHS-PY ngày 15/5/2024 của trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang đối với anh Phạm Vũ L như sau:

1. Các kết quả chính:

Qua nghiên cứu hồ sơ bệnh án số 21454/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang, ghi tên Phạm Vũ L có các dấu hiệu chính sau:

- Tình trạng thương tích lúc nhập viện:

+ Sưng nề vùng chẩm; chảy máu tai phải;

+ Chấn thương đùi trái gây gãy hở 1/3 dưới xương đùi đã được phẫu thuật. Hiện tại xương chưa liền và cứng khớp gối trái.

- Kết quả cận lâm sàng:

+ Kết quả CT-Scan sọ não: máu tụ dưới màng cứng bán cầu não hai bên; Xuất huyết dưới nhện, liềm não, góc cầu tiểu não hai bên và bể quanh thân não; chèn ép não thất trên lều hai bên; tụ khí trong hộp sọ thái dương trái và chẩm phải; Đường vỡ sọ đính – thái dương; Dãn khớp Lamda bên phải và nứt sọ thái dương trái; gãy và tụ máu xoang bướm hai bên, tụ máu đa xoang; vỡ xương đá và tụ máu khí bào chủm hai bên. Phù nề mô mềm vùng đính thái dương chẩm bên phải và

thái dương bên trái.

- Tình trạng lúc xuất viện: Bệnh nhân mê, Glasgow 3 điểm, thở máy; Mạch: 109 lần/ phút; Huyết áp: 68/43 mmHg (đang sử dụng thuốc vận mạch); SpO2: 99%. Tim đều, phổi thô, bụng mềm. Phạm Vũ L chưa tử vong (sống dạng thực vật).

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Vũ L qua hồ sơ bệnh án số 21454/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang tại thời điểm xuất viện là: 99% (chín mươi chín phần trăm).

Tại bản cáo trạng số: 78/CT-VKS-CT ngày 18/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lam Việt D về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lam Việt D với tội danh nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lam Việt D** từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 910207002652 tên Phạm Vũ L và 01 thùng xe tự chế, có kết cấu kim loại cao su, thùng dài 2,4m, cao 0,64m, rộng 01m.

- Trả cho Lam Việt D 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 900057003144 cấp ngày 16/10/2015 cho Lam Việt D.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận

thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định: Vào Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 16 tháng 4 năm 2024, Phạm Vũ L điều khiển xe mô tô biển đăng ký số 68CA - 060.88 đi trên đường hành lang ven biển phía nam theo hướng từ cầu Cái Bé đi cầu Cái Lớn đến đoạn km88 thuộc ấp AT, xã BA, huyện CT, tỉnh KG xảy ra va chạm vào thùng xe kéo tự chế gắn vào xe mô tô biển đăng ký số 68C1- 438.08 do Lam Việt D điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả anh L bị thương tích 99% và đã tử vong sau khi được đưa đến bệnh viện cứu chữa.

Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự thì

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người…"

Đối chiếu với quy định nêu trên thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" như đã viện dẫn. Do đó, Cáo trạng đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của công dân. Bị cáo là người có giấy phép lái xe nên nhận thức rõ khi tham gia phương tiện giao thông đường bộ phải tuân thủ luật giao thông đường bộ, điều khiển xe đi bên phải đi đúng làn đường quy định nếu không khi gây ra tai nạn dù là lỗi vô ý nhưng gây hậu quả nghiêm trọng sẽ bị truy cứu

trách nhiệm hình sự. Thế nhưng trong vụ án này cho thấy, khi tham gia giao thông bị cáo điều khiển xe gắn máy và kéo theo xe thô sơ đi ở phần đường bên trái sai quy định dẫn đến xảy ra va chạm với xe bị hại đang điều khiển chạy đúng làng đường của bị hại, hậu quả làm cho bị hại tử vong. Chính hành vi sai phạm của bị cáo đã lấy đi sự sống của một người, gây mất mát đau thương cho gia đình bị hại và gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông tại nơi xảy ra vụ án. Do đó, HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, đồng thời người đại diện theo uỷ quyền cho gia đình bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra cho thấy, bị cáo mới phạm tội lần đầu do vô ý và có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu theo Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần phải tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo tự thân học tập, cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm và thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra giữa bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại ông Phạm Ngọc K đã thỏa thuận là bị cáo sẽ khắc phục cho gia đình ông số tiền 52.700.000 đồng, bị cáo đã khắc phục xong và do ông K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

8.1 Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 910207002652 tên Phạm Vũ L, do hiện nay anh L đã mất nên cần xử tịch thu tiêu huỷ theo quy định pháp luật.

8.2 Đối với 01 thùng xe tự chế, có kết cấu kim loại cao su, thùng dài 2,4m,

cao 0,64m, rộng 01m, đây là phương tiện cấm lưu hành và hiện nay không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

8.3 Trả cho bị cáo Lam Việt D 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 900057003144 cấp ngày 16/10/2015 cho Lam Việt D

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lam Việt D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lam Việt D 01** (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02** (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lam Việt D cho Uỷ ban nhân dân xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

3.1 Tịch thu tiêu huỷ 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 910207002652 tên Phạm Vũ L và 01 thùng xe tự chế, có kết cấu kim loại cao su, thùng dài 2,4m, cao 0,64m, rộng 01m.

3.2 Trả cho Lam Việt D 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 900057003144 cấp ngày 16/10/2015 cho Lam Việt D.

Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 59/QĐ-VKS ngày 18/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện theo uỷ quyền cho gia đình bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- Công An H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Bị cáo; NĐDTUQCGĐBH;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Tấn Đẩu